

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày: 12/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương và ông Trần Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:* ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

N, sinh ngày 17/5/1999, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Anh Lê Văn R, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

3. Anh Phan Tấn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm M, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2023 tại quán cà phê Năng C, M hỏi K có dùng ma túy không thì K nói có. Sau đó, M nói K đi vào nhà vệ sinh tại tầng 2 của quán cà phê để M đưa cho K ma túy. M lấy ra 01 túi zip màu xanh, bên trong có chứa 07 viên nén ma túy và đưa cho K, K cầm lấy và để vào túi quần, rồi cả hai đi ra bàn tiếp tục ngồi uống cà phê thêm một lúc thì ra về. Tối cùng ngày K về nhà tại thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì dùng điện thoại gọi cho Lê Văn R và Phan Tấn N rủ hai người này đến nhà chơi. Rôn và N đồng ý. Khi đến nhà của K thì R và N đi vào phòng ngủ của K ngồi chơi game, còn K đi ra trước sân nhà lấy 02 chai nước, rồi lấy lửa hui trên phần nhựa chai nước, lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng quấn tròn lại và nhét vào chai nước, chai nước còn lại Kiếm hui một lỗ rồi nhét vào 01 ống tre. Sau đó K cầm 02 chai nước trên đi vào phòng ngủ để xuống nền nhà, lấy giấy kẽm từ trong bao thuốc lá và 01 túi zip màu xanh bên trong chứa 07 viên nén ma túy tổng hợp. Kiếm hỏi R và N có sử dụng ma túy không thì cả hai đồng ý. Sau đó Nguyễn K1, Lê Văn R và Phan Tấn N cùng nhau sử dụng hết 05 viên nén ma túy, còn lại 02 viên Kiếm để lại vào túi zip màu xanh và đem cất giấu.

Khoảng 19 giờ ngày 11/7/2023, K1 gọi điện cho Lê Văn R, Phan Tấn N đến nhà mình chơi thì cả hai đồng ý. R và N vào phòng ngủ của K1 ngồi chơi, K1 đi ra trước sân nhà lấy 02 chai nước, rồi lấy lửa hui trên phần nhựa chai nước, lấy tờ tiền mệnh giá 2.000đ quấn tròn lại và nhét vào 01 chai nước, chai nước còn lại Kiếm hui một lỗ rồi nhét vào 01 ống kim loại. Sau đó K1 cầm hai chai nước đi vào phòng ngủ đặt xuống nền, lấy thêm 01 chai nước có sẵn 01 ống tre xuống để sử dụng. K1 lấy ra 01 túi zip bên trong có chứa 02 viên nén ma túy và lấy giấy kẽm trong bao thuốc lá để sử dụng. Kiếm lại hỏi R và N có sử dụng ma túy không thì cả hai người đồng ý sử dụng cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả K1, R và N1 đã cùng sử dụng hết 02 viên ma túy thì bị Công an xã B, thị xã H phát hiện và thu giữ các công cụ sử dụng trái phép chắt ma túy.

Kết quả thử nhanh nước tiểu phát hiện Nguyễn K1, Lê Văn R và Phan Tấn N đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Nguyễn K1 khai mục đích tàng trữ 02 viên ma túy là để sử dụng.

Vật chứng vụ án: Một chai nhựa màu trắng trong suốt có chiều dài 21cm; một ống tre có chiều dài 7,5cm; một chai nhựa màu trắng trong suốt có chiều dài 18cm, đường kính miệng 2,5cm; một ống kim loại có chiều dài 6cm; một chai nhựa màu trắng trong suốt có chiều dài 19cm; tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ (đã hỏng); 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ (đã hỏng); 01 túi zip màu xanh kích thước 9cm x 6,5cm; 04 cái bật lửa (02 màu xanh, 01 màu vàng, 01 màu đỏ); 04 mẫu giấy bạc không rõ hình đã bị cháy xén một phần; một que tre có chiều dài 11,7cm, đường kính 0,27cm, một đầu que được buộc bằng dây thun màu vàng;

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple 12 pro max; một điện thoại di động nhãn hiệu Apple 6S plus; một điện thoại di động nhãn hiệu Apple 11;

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade.

+ Một căn cước dân tên Nguyễn K1; một căn cước dân tên Lê Văn R; một căn cước dân tên Phan Tấn N.

Ngày 14/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H ra Quyết định trưng cầu giám định số 113/QĐTCGD, giám định: chất ma túy.

Tại kết luận số 556/KL-KTH, kết luận:

- Trên chai nhựa màu trắng trong suốt có gắn ống tre có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Trên chai nhựa màu trắng trong suốt có gắn tờ tiền 2.000đ có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Trên tờ tiền mệnh giá 1.000đ, có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Trên 04 mẫu giấy bạc có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Trên que tre có chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Không phát hiện chất ma túy trên chai nhựa màu trắng trong suốt có gắn ống kim loại.

- Không phát hiện chất ma túy trên túi zip màu xanh.

* Xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã H đã trả một căn cước dân tên Lê Văn R, một căn cước dân tên Phan Tấn N cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSHT ngày 01/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Nguyễn K1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn K1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+ Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một chai nhựa màu trắng trong suốt có chiều dài 21cm, đường kính miệng 2,5cm, đáy 5cm; một ống tre có chiều dài 7,5cm, đường kính 0,5cm; một chai nhựa màu trắng trong suốt có chiều dài 18cm, đường kính miệng 2,5cm, đáy 6cm; một ống kim loại có chiều dài 6cm, đường kính 0,5cm; một chai nhựa màu trắng trong suốt có chiều dài 19cm, đường kính miệng 2,5cm, đáy 7,5cm; túi zip màu xanh kích thước 9cm x 6,5cm; 04 cái bật lửa; 04 mẫu giấy bạc không rõ hình đã bị cháy xén một phần; một que tre có chiều dài 11,7cm, đường kính 0,27cm, một đầu que được buộc bằng dây thun màu vàng.

+ Trả lại căn cước dân tên Nguyễn K1 cho chủ sở hữu;

+ Trả cho Lê Văn R một điện thoại di động nhãn hiệu Apple 12 pro max, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75D1-50625.

+ Trả lại cho Phan Tấn N một điện thoại di động nhãn hiệu Apple 11, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Apple 6S plus của Nguyễn K1; 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000đ và 2.000đ.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 08/7/2023 và 11/7/2023 tại phòng ngủ của Nguyễn K1 ở thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn K1 có hành vi chuẩn bị ma túy, chai nhựa, ống hút, bật lửa, giấy bạc, tờ tiền để tổ chức cho Lê Văn R, Phan Tấn N cùng với K1 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, thì bị lực lượng Công an xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, lập biên bản vi phạm.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn K1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng Luật phòng, chống ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội nguy hiểm. Bị cáo hai lần rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Cần cách ly bị cáo một khoảng thời gian nhất định để bị cáo có đủ thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng: Ba chai nhựa màu trắng trong suốt; một ống tre có chiều dài 7,5cm; một

ống kim loại có chiều dài 6cm; túi zip màu xanh kích thước 9cm x 6,5cm; 04 cái bật lửa; 04 mẫu giấy bạc đã bị cháy; một que tre có chiều dài 11,7cm.

- Trả lại cho bị cáo căn cước dân tên Nguyễn K1 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật;

- Trả cho Lê Văn R một điện thoại di động Apple 12 pro max, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75D1-50625.

- Trả lại cho Phan Tấn N một điện thoại di động A, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Apple 6S plus; 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000đ và 2.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K1 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, là ngày 01/11/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ba chai nhựa màu trắng trong suốt; một ống tre dài 7,5cm; một ống kim loại dài 6cm; túi zip màu xanh; 04 cái bật lửa; 04 mẫu giấy bạc; một que tre dài 11,7cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Apple 6S plus; 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000đ và 2.000đ.

- Trả lại cho Lê Văn R một điện thoại di động Apple 12 pro max, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75D1-506.25.

- Trả lại cho Phan Tấn N một điện thoại di động A, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo biển số 75H1-636.72

- Trả lại căn cước dân tên Nguyễn K1 cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật;

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn K1 phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA TX. Hương Trà;
- Bi cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Mộng Trinh